

Ngày 30/09/2025	9,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.6%	3.3%	6.1%

	Q3/25	
ROE	4.1%	+/- YoY ▲ 2.4%

	Q3/25		
DT thuần	706	QoQ ▼ 254 ▼ 26.5%	YoY ▲ 213 ▲ 43.2%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	2,321	YoY ▲ 979 ▲ 72.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	53.3	QoQ ▼ 8.40 ▼ 13.6%	YoY ▲ 43.2 ▲ 428%
	tỷ VNĐ		

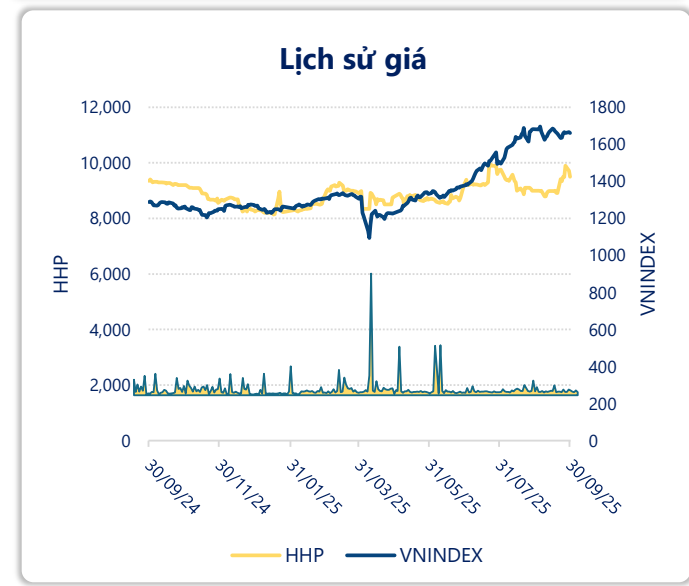
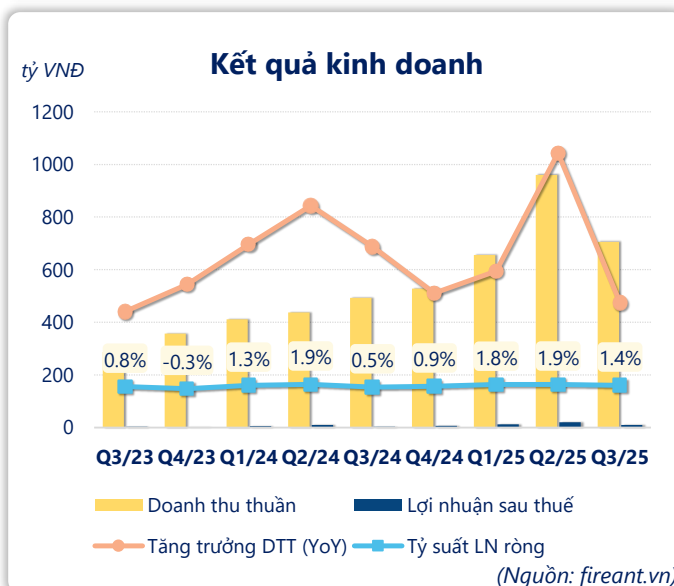
	9T 2025	
LN gộp	149	YoY ▲ 107 ▲ 257%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	13.4	QoQ ▼ 11.0 ▼ 45.1%	YoY ▲ 9.19 ▲ 218%
	tỷ VNĐ		

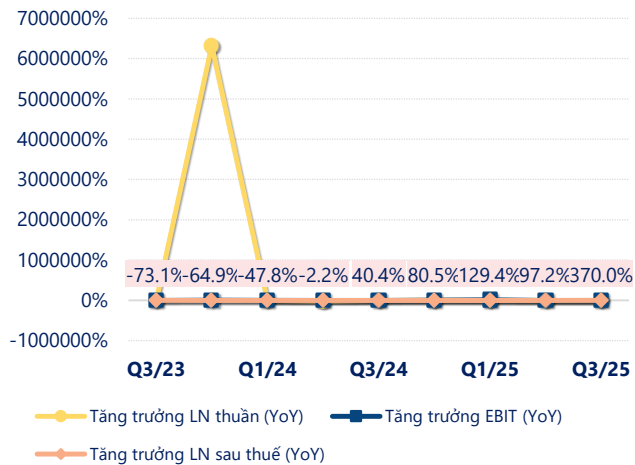
	9T 2025	
LN thuần	54.0	YoY ▲ 30.1 ▲ 126%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	9.81	QoQ ▼ 9.89 ▼ 50.2%	YoY ▲ 6.61 ▲ 207%
	tỷ VNĐ		

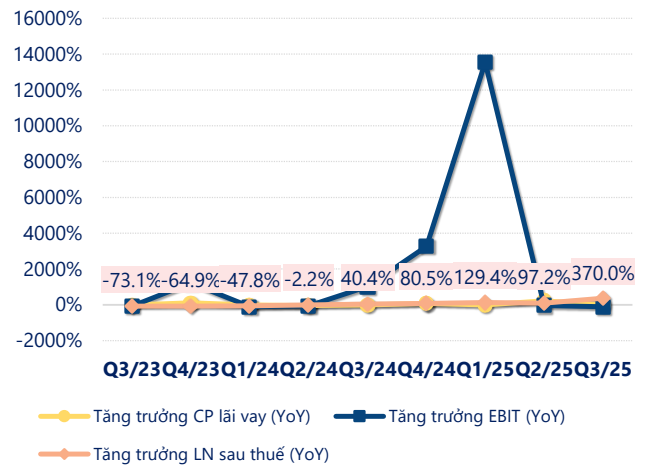
	9T 2025	
LN sau thuế	42.3	YoY ▲ 23.3 ▲ 123%
	tỷ VNĐ	



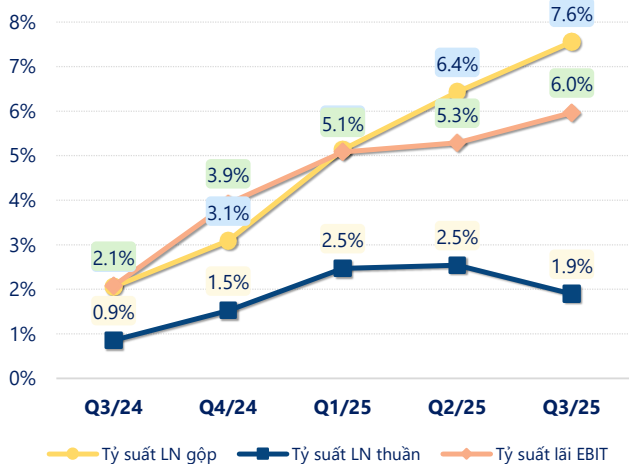
Tăng trưởng lợi nhuận



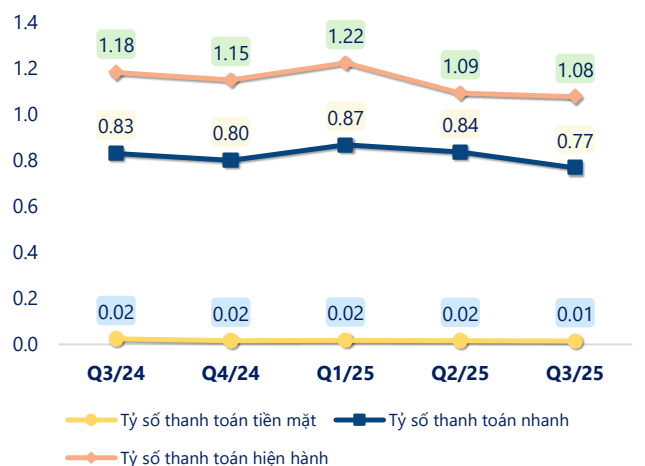
Tăng trưởng chi phí



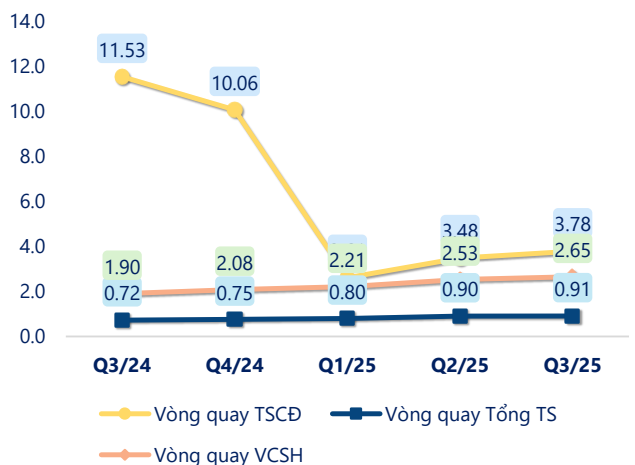
Tỷ suất lợi nhuận



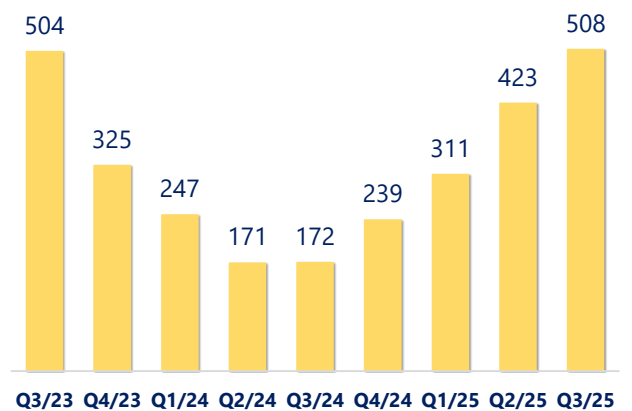
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	706	493	43.2%	2,321	1,342	72.9%
Giá vốn hàng bán	652	482	35.4%	2,172	1,300	67.1%
Lợi nhuận gộp	53.3	10.1	428%	149	41.7	257%
Doanh thu HĐTC	2.06	3.51	-41.3%	7.82	7.82	0.0%
Chi phí TC	33.9	6.28	440%	78.9	17.2	359%
Chi phí lãi vay	28.7	6.28	357%	72.3	17.2	321%
LN trong công ty LKLD	0.50	0.00		2.29	0.55	315%
Chi phí bán hàng	4.49	2.10	114%	12.9	4.59	181%
Chi phí QLDN	4.07	1.03	295%	13.0	4.35	198%
LN thuần từ HĐKD	13.4	4.21	218%	54.0	23.9	126%
Lợi nhuận khác	-0.01	-0.26	97.5%	-0.05	-0.29	82.1%
LN trước thuế	13.4	3.96	238%	53.9	23.6	128%
Lợi nhuận sau thuế	9.81	3.20	207%	42.3	19.0	123%
LNST của CĐ cty mẹ	9.65	2.31	318%	39.3	16.0	145%

(Nguồn: fireant.vn)

